Giờ ký: 20/03/2023
16:08:51

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /2023/QĐ-UBND	*Quảng Bình, ngày 20 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định nội dung, phương thức và mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư theo quyết định 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Quyết định 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 01/SNN-PTNT ngày 03/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung, phương thức và mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư theo Quyết định 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ pháp chế -Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Quảng Bình, Đài PTTH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT.(02).LCT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Ngọc Lâm



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nội dung, phương thức và mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư theo Quyết định 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

(Kèm theo Quyết định số 07 /2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể nội dung, phương thức và mức hỗ trợ đối với Chương trình thực hiện bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tại các vùng: thiên tai (sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng); đặc biệt khó khăn (thiếu đất, thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; ô nhiễm môi trường; các làng chài trên sông nước, đầm phá); biên giới (gồm cả Khu kinh tế - quốc phòng); vùng dân di cư tự do đến đời sống quá khó khăn và khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Quy định này không bao gồm phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

b) Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; du cư trên đầm phá, các làng chài trên sông nước, ô nhiễm môi trường.

c) Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến các vùng biên giới đất liền, Khu kinh tế - quốc phòng.

d) Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến các địa bàn trong tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài.

đ) Cộng đồng dân cư nơi tiếp nhận người dân tái định cư tập trung, xen ghép.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Sắp xếp, bố trí ổn định dân cư thực hiện theo kế hoạch, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt hằng năm hoặc theo giai đoạn. Địa bàn bố trí ổn định dân cư xen ghép bảo đảm phù hợp với các quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và các quy hoạch có liên quan.

2. Sắp xếp, ổn định dân cư phải trên cơ sở nguyện vọng và sự đồng thuận của người dân, phù hợp với phong tục, tập quán sinh hoạt, sản xuất của người dân địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, an sinh xã hội, đảm bảo an toàn cho người dân.

3. Phạm vi sắp xếp, bố trí dân cư: Khuyến khích thực hiện trên địa bàn nội xã, huyện, tỉnh; trường hợp cần thiết có nhu cầu di dân đi ngoài tỉnh, cần thống nhất của tỉnh nơi dân đến để bố trí theo quy hoạch. Ưu tiên thực hiện bố trí dân cư xen ghép là chủ yếu, kết hợp với di dân tập trung và ổn định tại chỗ.

4. Việc hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng định mức, đúng đối tượng.

5. Việc xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hỗ trợ được thực hiện cùng với kỳ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách hàng năm; thực hiện quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nội dung, phương thức và mức hỗ trợ

1. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ trực tiếp các hộ gia đình, cá nhân di dời thuộc đối tượng của Chương trình Bố trí dân cư, bao gồm:

Hộ gia đình ở vùng thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, khu rừng đặc dụng di chuyển đến vùng dự án (bao gồm cả tập trung và di dân xen ghép) mức hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ để di chuyển người, tài sản, nhà ở, lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư) và hỗ trợ không quá 05 triệu đồng/hộ để xây dựng hoặc mua bể chứa, đào giếng đối với những nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung.

Hộ gia đình, cá nhân di cư tự do cần phải bố trí ổn định lâu dài, mức hỗ trợ là 10 triệu đồng/hộ.

Hỗ trợ khai hoang đất sản xuất, trong đó khai hoang đồng ruộng 15 triệu đồng/ha; khai hoang tạo nương cố định 08 triệu đồng/ha.

b) Hỗ trợ ổn định tại chỗ: Hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất xây dựng khu tái định cư để di chuyển phải bố trí ổn định tại chỗ, mức hỗ trợ 15 triệu đồng/hộ để mua vật liệu nâng cấp nhà ở, thuyền xuồng và vật dụng thiết yếu phòng chống thiên tai khác.

c) Hỗ trợ địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép: Nơi bố trí dân cư xen ghép theo chỉ tiêu của Ủy ban nhân dân tỉnh giao thuộc đối tượng của Chương trình Bố trí dân cư, mức tối đa 60 triệu đồng/hộ để thực hiện: Điều chỉnh đất ở, đất sản xuất giao cho các hộ mới đến (khai hoang, bồi thường theo quy định khi thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất), xây mới hoặc nâng cấp lớp học, trạm y tế, thuỷ lợi nội đồng, đường dân sinh, công trình hạ tầng thiết yếu khác. Các hạng mục công trình được lựa chọn để nâng cấp hoặc đầu tư mới theo thứ tự ưu tiên, có sự tham gia của cộng đồng người dân sở tại.

2. Phương thức hỗ trợ

a) Nội dung hỗ trợ trực tiếp các hộ gia đình, cá nhân di dời thuộc đối tượng của Chương trình Bố trí dân cư (bao gồm cả tập trung và di dân xen ghép) và nội dung hỗ trợ ổn định tại chỗ (ổn định tại chỗ): Thực hiện thông qua người đại diện của gia đình là chủ hộ hoặc người đại diện cho hộ gia đình (là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự).

b) Nội dung hỗ trợ địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép: Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng phương án/kế hoạch thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.

Điều 4. Kinh phí, nguồn vốn thực hiện

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và địa phương) theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình, kế hoạch, dự án và nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn tỉnh.

2. Mức hỗ trợ thực hiện bố trí ổn định dân cư từ ngân sách nhà nước quy định tại Quyết định này áp dụng cho đến khi kết thúc Chương trình theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ./.